

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Số: 03/2000/TT-NHNN5

n,

Căn cứ Điều 23 của Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện

1-Đối tượng áp dụng Thông tư này bao gồm:

Tổ chức tín dụng và tổ chức không phải tổ chức tín dụng được phép thực hiện một số hoạt động ngân hàng, có nhận tiền gửi bằng Đồng Việt Nam của các cá nhân; Cáccá nhân gửi tiền tại tổ chức tín dụng, tổ chức không phải tổ chức tín dụng đượcphép thực hiện một số hoạt động ngân hàng; Bảohiểm tiền gửi Việt Nam.

2-Các tổ chức tín dụng, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng được phép thực hiệnmột số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng (dướiđâ

Tiềngửi được bảo hiểm là tiền gửi bằng Đồng Việt Nam của các cá nhân (bao gồm ngườiư trú và người không cư trú) tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, gồm: Tiềngửi tiết kiệm không kỳ hạn, có kỳ hạn; Tiềngửi không kỳ hạn, có kỳ hạn bao gồm cả tiền gửi trên tài khoản cá nhân; Tiennua các chứng chỉ tiền gửi và các trái phiếu ghi danh do cơ quan nhà nước cóthảm quyền cho phép tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phát hành. Bảohiểm tiền gửi Việt Nam không bảo hiểm đối với các loại chứng chỉ tiền gửi vàcác trái phiếu vô danh do tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phát hành.

III

1-Các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải tiến hành đăng ký như sau:

1.1-Thời hạn hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia bảo hiểm tiền gửi không quá 30 ngàykể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. Đối với tổ chức được cấp giấy phép hoạtđộ

1.2-Hồ sơ đăng ký tham gia bảo hiểm tiền gửi bao gồm:

- a-Phiếu đăng ký tham gia bảo hiểm tiền gửi (Phụ lục số 1);
- b-Hồ sơ pháp lý và hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (bản sao cócông chứng) bao gồm:
Quyếtđịnh thành lập hoặc giấy phép thành lập và hoạt động do cơ quan Nhà nước cóthảm quyền cấp;
Điềulệ tổ chức và hoạt động;
Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Ban Kiểm soát;
Giấychứng nhận đăng ký kinh doanh;

Cácbáo cáo tài chính trong vòng 3 năm gần nhất (hoặc trong những năm gần nhất đốivới những tổ chức mới thành lập dưới 03 năm) có xác nhận của cơ quan quản lý Riêngđối với tổ chức không phải tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngân hàng cònphải gửi kèm Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị chủ quản

2-Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị chấm dứt tham gia bảo hiểm tiền gửi có thểđược phục hồi trở lại quyền được bảo hiểm sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ để Mực này.

3-Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký tham gia bảo hiểm tiền gửi,Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm hoàn tất thủ tục tham gia bảo hiểmti

4-Trong quá trình hoạt động, nếu có những thay đổi về nội dung hoạt động được cấpcó thắm quyền chấp thuận, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải gửi ngay cho

1-Hàng năm, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải nộp cho Bảo hiểm tiền gửiViệt Nam một khoản phí bằng 0,15%/năm tính trên số dư tiền gửi bình quân củacác l

a-Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm tính (Phụ lục số 3) và nộpphí cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo mức quy định. Phí bảo hiểm tiền gửi đượct nghi đó);

b-Số phí phải nộp cho mỗi kỳ tính bằng công thức sau đây:

Trongđó :

Plà số phí bảo hiểm phải nộp trong kỳ;

S₀là số dư tiền gửi được bảo hiểm đầu kỳ thu phí;

S₁, S₂, S₃ là số dư tiền gửi được bảo hiểm ở cuối các tháng tương ứng trong kỳ;



là tỷ lệ phí phải nộp cho một kỳ trong năm;

c- Trong trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có văn bản tuyên bố chấm dứt hoạt động nhận tiền gửi, tổ chức đó phải n

d- Trong quá trình kiểm tra tình hình nộp phí bảo hiểm tiền gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, nếu phát hiện thấy có sự thiếu chính xác trong việc tính và nộp p
Cảnh cáo;

Phạt tiền đối với số phí nộp thiếu theo mức do Hội đồng Quản trị của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quy định, nhưng không được cao hơn mức quy định nêu tại điểm 2 c

2- Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi vi phạm thời hạn nộp phí bảo hiểm quy định ngoài việc nộp đủ số phí còn thiếu còn phải chịu phạt theo mức 0,1%/ngày đối với

3- Nếu quá thời hạn nộp phí bảo hiểm tiền gửi 30 ngày (kể cả ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ, Tết) theo quy định tại điểm 1.a mục này mà tổ chức tham gia bảo hiểm ti

Yêu cầu Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước nơi giữ tài khoản tiền gửi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trích tài khoản tiền gửi của t

Trong trường hợp trên tài khoản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi không đủ số dư để thực hiện việc trích nộp nói trên, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam yêu cầu Ngâ

4- Quá thời hạn nộp phí bảo hiểm tiền gửi 90 ngày (kể cả ngày nghỉ cuối tuần và ngày nghỉ lễ, Tết) theo quy định tại điểm 1.a mục này mà tổ chức tham gia bảo hiểm t

Ra quyết định chấm dứt bảo hiểm tiền gửi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước ra quyết định ngừng huy động tiền gửi cá nhân của tổ chức đó;

Trong trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quyết định chấm dứt bảo hiểm tiền gửi, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam sẽ tiếp tục l

Tết) kể từ ngày có quyết định chấm dứt bảo hiểm tiền gửi, nếu trong thời gian đó tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền tuy

5- Việc thu phí bảo hiểm tiền gửi được thực hiện thông qua hội sở của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc theo phương thức khác do Bảo hiểm tiền gửi Việt N

6- Hàng năm, căn cứ vào quyết toán của cơ quan quản lý tài chính Nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (bao gồm cả cơ quan thuế), B

1- Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm gửi cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam các loại báo cáo theo quy định sau đây:

a- Đối với tổ chức tín dụng:

Bảng tính toán phí bảo hiểm tiền gửi phải nộp theo định kỳ Quý

(Phụ lục số 2);

Bảng cân đối tài khoản định kỳ quý, 6 tháng, 1 năm;

Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động 6 tháng và một năm;

Báo cáo khác theo yêu cầu của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

b- Đối với tổ chức không phải tổ chức tín dụng:

Bảng tính toán phí bảo hiểm tiền gửi phải nộp theo định kỳ Quý

(Phụ lục số 2);

Bảng cân đối tài khoản định kỳ quý, 6 tháng, 1 năm;

Báo cáo đánh giá về hoạt động huy động tiền gửi cá nhân của các cơ quan thanh tra, kiểm toán hoặc các báo cáo khác có liên quan (nếu có);

Các báo cáo khác theo yêu cầu của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

2- Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải báo cáo ngay với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong những trường hợp sau đây:

a- Khi gặp khó khăn về khả năng chi trả:

Tổng số tiền chi trả bị thiếu hụt phải xử lý;

Lý do dẫn đến tình trạng khó khăn này;

Cơ cấu tiền gửi được bảo hiểm;

Dự kiến hậu quả của những khó khăn này và các biện pháp khắc phục;

Kiểm nghị đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b- Khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có sự thay đổi về thành phần Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

c- Ngoài các nội dung nêu trên, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi không phải là tổ chức tín dụng phải báo cáo cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong các trường hợp s

Khí thay đổi về chiến lược, định hướng hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu có liên quan đến huy động tiền gửi của đơn vị mình và của đơn vị chủ quản;

Khí gặp khó khăn do các rủi ro đột xuất;

3- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm gửi cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam các báo cáo sau đ

Bảng tổng kết tài sản năm đã được xác nhận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hoặc của cơ quan kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

Báo cáo tình hình lỗ, lãi của đơn vị.

4- Trong quá trình giám sát và kiểm tra đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, nếu phát hiện tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi vi phạm các quy định về toàn
định độ, đồng thời báo cáo ngay bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước để có biện pháp theo dõi, xử lý.

5- Trong trường hợp xét thấy hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nguy cơ dẫn đến mất khả năng chi trả, có thất thoát lớn về vốn và tài sản, hoặc có tác

6-Trách nhiệm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các cơ quan chức năng của Nhà nướctrong việc phối kết hợp giám sát, quản lý hoạt động của các tổ chức tham gia

a-Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm:

Phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Ngân hàng Nhà nước để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động ngân hàng của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi;

Báo cáo ngay cho Ngân hàng Nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các nội dung liên quan được quy định tại điểm 4 và 5 mục V trên đây;

Báo cáo về các nội dung liên quan khác theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;

Bảo mật các thông tin về tổ chức tín dụng theo chế độ hiện hành.

b-Các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm phối hợp cùng nhau để giám sát việc thu phí, nắm thông tin liên quan

c-Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng, nơi tổ chức không phải là tổ chức tín dụng tham gia bảo hiểm tiền gửi mở tài khoản có trách nhiệm trích tài khoản của các

VI.

Trong trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nguy cơ mất khả năng chi trả nhưng chưa đến mức đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, sau khi xác định rõ bằng các hình thức sau đây:

1-Cho vay hỗ trợ để chi trả tiền gửi được bảo hiểm;

2-Bảo lãnh cho các khoản vay đặc biệt của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi để có tiền chi trả tiền gửi được bảo hiểm;

3-Mua lại nợ của các khách hàng của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chỉ mua lại các khoản nợ có đảm bảo.

Việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ nêu trên do Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam xem xét, quyết định trên cơ sở các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

TỔ

Khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản chấm dứt hoạt động và tổ chức đó bị mất khả năng thanh toán, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện các biện pháp sau đây:

1-Lập bảng kê danh sách người gửi tiền:

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động nhận tiền gửi cá nhân của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải lập xong bảng kê danh sách người gửi tiền, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cùng với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi tiến hành kiểm tra bảng kê danh sách người gửi tiền và tổng số tiền mà Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải trả theo quy định, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trình Hội đồng quản trị phê duyệt, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải thông báo việc chi trả này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2-Đăng ký nhận tiền bảo hiểm:

a-Người gửi tiền thực hiện việc đăng ký nhận tiền bảo hiểm (Phụ lục số 4). Việc chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền được tiến hành tại các địa điểm sau:

Tại trụ sở của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi;

Tại trụ sở chính, chi nhánh hay văn phòng đại diện của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

Tại tổ chức tín dụng khác do người gửi tiền lựa chọn;

Tại địa chỉ do người gửi tiền chỉ định trong Phiếu đăng ký. Phí chuyển tiền do người gửi tiền được bảo hiểm chịu;

b-Người gửi tiền có thể lựa chọn một trong các phương thức thanh toán sau:

Tiền mặt ;

Chuyển khoản ;

3-Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chỉ chi trả cho người gửi tiền khi đủ các điều kiện sau:

Có tên trong danh sách đã được sự phê duyệt của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

Có các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với các khoản tiền gửi của mình tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (sổ tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ Trường hợp người gửi tiền đánh mất các giấy tờ như sổ tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi có ghi danh, giấy tờ có giá, hộ chiếu, chứng minh nhân dân... thì việc chi trả tiền bảo

4-Chi trả tiền bảo hiểm:

a-Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm niêm yết thông báo cũng như danh sách những người gửi tiền được chi trả tại trụ sở chính và chi nhánh tổ chức tham gia

b-Sau khi hoàn tất các thủ tục, nội dung liên quan nêu tại điểm 1, 2 và 3 trên đây, trong vòng 15 ngày Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tiến hành việc chi trả tiền bảo hiểm

Mức tiền tối đa mà một người gửi tiền tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trả là 30 triệu đồng (gồm cả gốc và lãi);

Người có tổng số tiền gửi (gồm cả gốc và lãi) tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bằng hoặc nhỏ hơn 30 triệu đồng sẽ được Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trả đủ số tiền gửi bảo hiểm tiền gửi bị phá sản phù hợp với quy định của Pháp luật về phá sản doanh nghiệp;

Trong trường hợp người gửi tiền có nghĩa vụ nợ đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị tuyên bố chấm dứt hoạt động và mất khả năng thanh toán, việc chi trả tiền

c-Chi trả tiền bảo hiểm cho các trường hợp khác:

Người gửi tiền sau khi đã đăng ký muốn thay đổi địa điểm nhận tiền bảo hiểm phải thông báo cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày

Trong điều kiện vì lý do khách quan, người được nhận tiền bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đến nhận. Người được ủy quyền phải có năng lực hành vi dân sự